

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

D, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, nơi cư trú: Tổ dân phố P2, phường Đ, quận D, thành phố H.

Bị đơn: Chị Trần Thị T, nơi cư trú: Tổ dân phố P3, phường Đ, quận D, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số 0006026 ngày 14-5-2024. Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận D, TP H;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường Đ, quận D, TP H (ĐKKH số 45/2019);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng